

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 160/2023/ HNGĐ-ST

Ngày 27 - 12 - 2023

V/v ly hôn giữa chị N và
Anh P

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái; Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Quỳnh N, sinh năm: 1994; Nơi thường trú: Thôn T3, xã T4, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Hện đang trú tại: Thôn H, xã N2, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm: 1987; Nơi cư trú : Thôn T3, xã T4, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị N, anh P vắng mặt (chị N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị Quỳnh N trình bày: Chị và anh Trần Văn P kết hôn với nhau do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T4, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào tháng 11 năm 2021. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ tháng 2/2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh P không quan tâm gì đến gia đình,

ăn chơi, công việc không ổn định, không tôn trọng gia đình chị, chị và anh P sống ly thân từ tháng 5/2023. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Vũ Nguyên K, sinh ngày 14 tháng 03 năm 2023, hiện con đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh P không đến Tòa án để trình bày quan điểm và giao nộp chứng cứ. Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ tại địa phương theo đơn đề nghị của chị N. Địa phương xã T4 cung cấp; Gia đình anh P cho biết. Sau khi chị N sinh con, gia đình có đám hiếu nên anh P đưa vợ con lên nhà bố mẹ chị N, sau đó anh phải cũng nên ở đó 1 tháng, vợ chồng chung sống thế nào mà gia đình chị N đuổi anh P về, cũng từ đó chị N không về gia đình nữa. Anh P có biết việc chị N xin ly hôn nhưng do bận công việc nên anh P không đến Tòa án được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án, chị N thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Anh P vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị HĐXX; Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Quỳnh N, xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Quỳnh N và anh Trần Văn P; Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; giao cháu Trần Vũ Nguyên K, sinh ngày 14 tháng 03 năm 2023 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản, công nợ: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS. HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn P. Chị Vũ Thị Quỳnh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Vũ Thị Quỳnh N là đúng

theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Quỳnh N và anh Trần Văn P kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 11 năm 2021, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng sinh được 01 con chung. Theo chị N; từ tháng 2/2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Do anh P không quan tâm đến gia đình, ăn chơi, công việc không ổn định, không tôn trọng gia đình chị, từ tháng 5/2023 vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn P.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Quỳnh N và anh Trần Văn P đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Quỳnh N là phù hợp với quy định của Pháp luật

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa anh P vắng mặt, chị N vắng mặt nhưng có lời khai và quan điểm về yêu cầu nuôi con chung, mặt khác con chung đang ở với chị N. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc chăm sóc giáo dục con nên giao chị N có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Vũ Thị Quỳnh N không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Quỳnh N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Quỳnh N và anh Trần Văn P.

2. Con chung: Giao cháu Trần Vũ Nguyên K, sinh ngày 14 tháng 03 năm 2023 cho chị Vũ Thị Quỳnh N có trách nhiệm nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con (hiện con đang ở cùng chị).

Anh Trần Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Vũ Thị Quỳnh N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số

0003901 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Chị Vũ Thị Quỳnh N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Quỳnh N và anh Trần Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T4, huyện Trục Ninh;
- UBND xã N2, huyện Nam Trục;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu